

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC TRUNG TÂM Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH

● PHẠM NGỌC TOÀN - LÊ THỊ THU HỒNG

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đó đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, trong đó phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 với các kỹ thuật phân tích thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo với hệ số Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, kiểm định mô hình hồi quy bội. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố, như: Nhân viên kế toán; Công nghệ thông tin; Cơ cấu tổ chức; Hệ thống văn bản pháp quy; Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao ảnh hưởng tích cực đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hệ thống thông tin kế toán, tổ chức hệ thống thông tin kế toán, các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

1. Giới thiệu

Các đơn vị y tế thuộc đơn vị sự nghiệp hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà hoạt động theo mục tiêu, nhiệm vụ của nhà nước và hoạt động của các đơn vị này ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tuy nhiên, hệ thống y tế của thành phố đang tồn tại những bất cập: cơ sở vật chất xuống cấp và lạc hậu; các trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh chưa hiện đại; mạng lưới các trung tâm y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao chưa hoàn chỉnh và thiếu đồng bộ. Đầu tư cho sự nghiệp y tế thành phố còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong thời kỳ mới, thêm vào đó hiệu quả hoạt động của các đơn vị vẫn còn nhiều hạn chế.

Cơ chế quản lý của các đơn vị y tế còn nhiều hạn chế, nhà lãnh đạo đơn vị chủ yếu có chuyên môn trong lĩnh vực y tế, các kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến tài chính - kế toán còn nhiều hạn chế nên chưa thể điều hành và hỗ trợ đơn vị xây dựng được hệ thống thông tin kế toán hữu hiệu, cung cấp thông tin chất lượng phục vụ cho việc ra quyết định điều hành và quản lý tổ chức.

Thêm vào đó, các quy định hiện nay còn rất đơn giản và chưa phù hợp với sự phát triển của đơn vị y tế, vẫn chưa có chuẩn mực kế toán công quốc gia để hướng dẫn chi tiết trong công tác kế toán. Hiệu quả hoạt động của các trung tâm y tế chưa cao, mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin kế toán, tài chính của người sử dụng thông tin chưa được đảm bảo.

Chính vì những lý do nêu trên, việc nghiên cứu đề tài "Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh" là rất cần thiết, giúp cho các đơn vị tăng cường khả năng thu thập, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng và là một trong những vấn đề cần thiết hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Lý thuyết về hệ thống thông tin

Lý thuyết hệ thống thông tin tập trung vào xử lý nguồn dữ liệu, thiết kế và ứng dụng hiệu quả hệ thống thông tin. Đến những năm đầu của thập niên 90, lý thuyết này dần can thiệp vào vấn đề quản lý. Vận dụng lý thuyết này vào nghiên cứu nhằm giải thích cho sự tác động của nhân tố công nghệ thông tin đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán, cụ thể, nội dung của lý thuyết hệ thống thông tin có đề cập đến vấn đề kỹ thuật xử lý dữ liệu, đã tạo nên tiền đề để tác giả chọn nhân tố công nghệ thông tin làm nhân tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán, bởi công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong quá trình xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin của hệ thống thông tin kế toán.

Lý thuyết hành vi quản lý

Nội dung lý thuyết hành vi quản lý chủ yếu là sự thay đổi cần thiết hành vi của nhà quản lý nhằm đưa ra những quyết định quan trọng cho phù hợp với điều kiện thực tế. Vận dụng lý thuyết này vào nghiên cứu nhằm giải thích cho sự tác động của nhân tố sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán, bởi vì hành vi của nhà quản lý, liên quan đến nhận thức của họ về tầm quan trọng của thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định, điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tổ chức hệ thống thông tin tại đơn vị.

- Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế:

+ Nhân viên kế toán: Đối tượng trực tiếp tham gia vào việc vận hành hệ thống thông tin kế toán đó chính là nhân viên kế toán. Họ là những người thực hiện thuần túy công việc kế toán, chịu trách nhiệm trong việc thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu và lập các báo cáo kế toán. Do đó, để có thể thực hiện tốt các công việc này, đòi hỏi các nhân viên kế toán phải có kỹ năng và hiểu biết về kế toán

(Lương Đức Thuận, 2012). Khi nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn cao sẽ giúp giảm thiểu được các sai sót trong việc ghi chép và xử lý thông tin kế toán, cũng như giúp cho hệ thống thông tin kế toán vận hành một cách suôn sẻ hơn.

Giả thuyết H1 (+): Nhân viên kế toán có tác động cùng chiều đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Công nghệ thông tin: Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã thay đổi cách thức hoạt động của hệ thống kế toán truyền thống. Đặc biệt là sự ra đời và cải tiến ngày càng cao của phần mềm kế toán giúp nâng cao khả năng xử lý, lưu trữ dữ liệu, đáp ứng nhu cầu thông tin với mức độ chính xác, đầy đủ và kịp thời hơn, phục vụ hiệu quả hơn cho quá trình ra quyết định. Nghiên cứu của Xu (2003) cũng cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp cho chất lượng dữ liệu được tạo ra từ hệ thống thông tin kế toán tốt hơn và điều này sẽ làm cho hệ thống thông tin kế toán có chất lượng hơn. Thêm vào đó, áp dụng CNTT đã tăng đáng kể khả năng và năng lực làm việc của kế toán trong việc xử lý thông tin (Xu 2003).

Giả thuyết H2 (+): Công nghệ thông tin có tác động cùng chiều đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Cơ cấu tổ chức: Khi các nhà quản lý thực hiện phát triển hoặc thay đổi cơ cấu tổ chức, có nghĩa rằng lúc này họ đang tham gia vào thiết kế tổ chức, một quá trình liên quan đến các yếu tố chính như: chuyên môn hóa công việc, chuyên môn hóa phòng ban, hệ thống phân quyền, hệ thống kiểm soát, tổ chức đơn vị theo hình thức tập trung và phân tán (Rapina 2014). Theo Xu (2003), cơ cấu tổ chức theo hình thức tập trung sẽ giúp đơn vị kiểm soát chất lượng dữ liệu tốt hơn. Các tổ chức lớn có các bộ phận ở những vị trí khác nhau lúc này rất khó tập trung dữ liệu, do đó muốn dữ liệu đạt chất lượng thì đơn vị đó cần có phương pháp kiểm soát chất lượng dữ liệu phù hợp với cơ cấu tổ chức của đơn vị mình, mà đặc biệt là thực hiện tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

Giả thuyết H3 (+): Cơ cấu tổ chức có tác động cùng chiều đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Hệ thống văn bản pháp quy: Hệ thống văn bản pháp quy ảnh hưởng đến toàn bộ quy trình của hệ thống thông tin kế toán từ giai đoạn thu thập dữ liệu đến việc lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin kế toán thông qua việc sử dụng các mẫu biểu chứng từ, tài khoản, sổ sách, báo cáo phải tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán. Hệ thống văn bản pháp quy này giúp đảm bảo chất lượng thông tin kế toán thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định dựa trên một nền tảng các nguyên tắc chung; giải quyết sự khác biệt giữa các quan điểm giữa các bên về kế toán, bao gồm người lập, người sử dụng, người kiểm tra...; và cung cấp cơ sở cho nhà nước và các bên khác trong việc sử dụng thông tin kế toán (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2017).

Giả thuyết H4 (+): Hệ thống văn bản pháp quy có tác động cùng chiều đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao: Theo Yap & ctg (1992) có 2 lý do giải thích cho sự ảnh hưởng của yếu tố hỗ trợ của nhà quản trị cấp cao đến việc thực hiện hệ thống thông tin kế toán. Thứ nhất, các nhà quản lý cấp cao là người hiểu nhất về hoạt động của đơn vị và hiểu việc cần thiết trong việc kết nối hệ thống thông tin kế toán với chiến lược, mục tiêu hoạt động của đơn vị mình. Thứ hai, thực hiện hệ thống thông tin kế toán đòi hỏi phải đầu tư lớn và có ảnh hưởng trên toàn đơn vị nên cần phải có sự xét duyệt, đồng ý và hỗ trợ của ban quản lý cấp cao. Do đó, sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao là một yếu tố quyết định thành công hay thất bại khi phát triển và thực hiện hệ thống thông tin kế toán.

Giả thuyết H5 (+): Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao có tác động cùng chiều đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Từ những phân tích vừa nêu trên liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất về các nhân tố tác động đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh bao gồm các nhân tố: Nhân viên kế toán; Công nghệ thông tin; Cơ cấu tổ chức; Hệ thống văn bản pháp quy. Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

- Nghiên cứu áp dụng kết hợp hai phương pháp

nghiên cứu định tính và định lượng như sau:

+ Phương pháp định tính: Tổng hợp cơ sở lý thuyết, các nghiên cứu trước trong và ngoài nước, đồng thời dùng công cụ phỏng vấn chuyên gia để xác định các nhân tố có thể tác động đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Từ nội dung trao đổi, tác giả sẽ sử dụng kết quả thảo luận cuối cùng để làm cơ sở để xây dựng mô hình nghiên cứu chính thức và thang đo nghiên cứu chính thức.

+ Phương pháp định lượng: Phần mềm SPSS 22.0 hỗ trợ trong việc kiểm định dữ liệu. Các công cụ sử dụng bao gồm kiểm định độ tin cậy của thang đo với hệ số Conbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy đa biến và các kiểm định, từ đó xác định các nhân tố và mức độ tác động của các nhân tố đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

- Dữ liệu nghiên cứu: Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua các bảng câu hỏi khảo sát gửi đến các đối tượng gồm nhân viên kế toán, kế toán trưởng hoặc ban giám đốc trong các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

- Kích thước mẫu nghiên cứu: Mẫu được chọn bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007) khi dùng MLR (Hồi quy bội), kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau: $n \geq 50 + 8p$ (p: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu là 168 mẫu là phù hợp.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh dựa trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước bao gồm 5 nhân tố như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \varepsilon$$

- Y: Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các Trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

- X_1 : Nhân viên kế toán

- X_2 : Công nghệ thông tin

- X_3 : Cơ cấu tổ chức

- X_4 : Hệ thống văn bản pháp quy

- X_5 : Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao

- ε : Sai số

- β_0 : Hệ số của mô hình

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả

Bảng 3.1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi qui tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R ²	Hệ số R ² - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	.771a	.594	.582	.150058688

Bảng 3.2. Bảng kết quả các trọng số hồi quy

Coefficients ^a								
Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	tstat	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến		
	Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF	
1	(Constant)	1.426	.195		7.305	.000		
	X1	.153	.021	.384	7.348	.000	.916	1.092
	X2	.072	.033	.116	2.197	.029	.902	1.109
	X3	.134	.020	.349	6.695	.000	.923	1.084
	X4	.155	.021	.376	7.316	.000	.947	1.056
	X5	.131	.019	.356	6.887	.000	.937	1.067

Nguồn. Tính toán từ phần mềm SPSS

đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như sau:

Bảng 3.1 cho thấy, giá trị hệ số R² = 0.594 > 0.5, do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số R² hiệu chỉnh là 0.582, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 58.2%.

Căn cứ vào Bảng 3.2, phương trình hồi qui tuyến tính bội của các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$Y = 0.384X_1 + 0.116X_2 + 0.349X_3 + 0.376X_4 + 0.356X_5$$

4. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là xác định và đo lường mức ảnh hưởng của các nhân tố tác động đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Về kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP.

Hồ Chí Minh với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Nhân viên kế toán; Hệ thống văn bản pháp quy; Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao; Cơ cấu tổ chức; Công nghệ thông tin.

5. Kiến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy tầm quan trọng của các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trung tâm y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh liên quan đến các nhân tố này như sau:

- *Nhân viên kế toán*: Cần chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên kế toán hiện có tại đơn vị để đáp ứng yêu cầu tổ chức hệ thống thông tin kế toán. Mặt khác, khi tuyển dụng nhân sự kế toán cần phải lựa chọn những người có đủ các tiêu chuẩn. Ngoài ra, cần thực hiện chính sách luân chuyển vị trí công tác của nhân viên kế toán để mỗi nhân viên kế toán có thể nắm vững nhiều công việc, từ đó có thể hỗ trợ, thay thế cho nhau khi cần thiết.

- *Hệ thống văn bản pháp quy*: Vai trò của Luật Kế toán là vô cùng quan trọng, cần tiến hành rà soát và sửa đổi những điểm chưa phù hợp đặc biệt là đối với đơn vị sự nghiệp có thu liên quan đến quy định về công tác kiểm tra kế toán; Không nên quy định các nguyên tắc kế toán trong Luật Kế toán mà chỉ nên quy định trong các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hoặc văn bản hướng dẫn kế toán; Luật Kế toán cần có những quy định rõ ràng về công tác đào tạo kế toán, những tiêu chuẩn để thực hiện đào tạo về kế toán; Cần tiến hành rà soát lại hệ thống văn bản pháp lý chi phối đến công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu một cách hệ thống.

- *Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao*: Lãnh đạo cần phải dành thời gian tìm hiểu về việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán và vai trò của hệ thống thông tin kế toán tại đơn vị. Một khi đã nhận thức được những vấn đề này thì lãnh đạo sẽ dễ dàng

đưa ra những chính sách hỗ trợ tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị.

- *Cơ cấu tổ chức*: Cần xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với đơn vị, phân cấp quản lý và phân công công việc một cách hiệu quả đảm bảo tận dụng tối đa nguồn lực mà đơn vị hiện có. Trình tự luân chuyển chứng từ, quy trình nghiệp vụ rõ ràng, công khai, dễ hiểu dễ thực hiện, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, phòng ban trong quá trình luân chuyển chứng từ.

- *Công nghệ thông tin*: Tận dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống kế toán hợp lý hơn, hiệu quả hơn, một trong những nội dung quan trọng khi vận dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hệ thống thông tin kế toán là xây dựng phần mềm kế toán giúp hỗ trợ cho người làm kế toán thực hiện công việc hiệu quả hơn và dễ sử dụng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt

1. *Đâu Thị Kim Thoa (2015), Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.*
2. *Nguyễn Thị Thu Hiền (2017), Các nhân tố ảnh hưởng đến việc hoàn thiện hệ thống kế toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp theo định hướng chuẩn mực kế toán công quốc tế - Nghiên cứu cho các đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.*
3. *Lương Đức Thuận (2012), Tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho đơn vị sự nghiệp có thu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.*

Tiếng Anh

1. *Rapina (2014), "Factors Influencing The Quality of Accounting Information System And Its Implications on The Quality of Accounting Information". Research Journal of Finance and Accounting, ISSN 2222-1697 (Paper), ISSN 2222-2847 (Online) Vol.5.*
2. *Tabachnick, B. G., Fidell, L. S., & Ullman, J. B. (2007), Using multivariate statistics (Vol. 5), Boston, MA: Pearson.*
3. *Xu, H., Horn Nord, J., Daryl Nord, G., & Lin, B (2003), "Key issues of accounting information quality management: Australian case studies", Industrial Management & Data Systems, 103(7), 461-470.*
4. *Yap, C. S., Soh, C. P. P., & Raman, K. S. (1992), "Information systems success factors in small business". Omega, 20(5-6), 597-609.*

Ngày nhận bài: 20/5/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 30/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/6/2019

Thông tin tác giả:

1. TS. PHẠM NGỌC TOÀN

2. ThS. LÊ THỊ THU HỒNG

Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh

FACTORS IMPACTING THE ORGANIZATION OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS AT MEDICAL CENTERS IN HO CHI MINH CITY

● PhD. PHAM NGOC TOAN

● Master. LE THI THU HONG

Ho Chi Minh City Industry and Trade College

ABSTRACT:

This study is to understand factors and the impacting level of these factors on the organization of accounting information systems at medical centers in Ho Chi Minh City. This study was carried out by using the mixed research method which combines qualitative research method with quantitative research method. The study's data was analyzed by the SPSS 22.0 with descriptive statistical analysis techniques, Cronbach's alpha, Exploratory Factor Analysis and the multiple regression model test. The result shows that factors, such as accountant, information technology, organizational structure, system of legal documents, support of senior managers positively affects the organization of accounting information systems at medical centers in Ho Chi Minh City.

Keywords: Accounting information system, organization of accounting information system, medical centers in Ho Chi Minh City.